

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Uyên**

Ông **Phạm Văn Khuyến**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2022/TLST - HNGĐ ngày 30-12-2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06-4-2023 giữa các đương sự.

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn:** A **Lâm Quốc C**, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Lâm Quốc C xây dựng gia đình với nhau vào ngày 12/4/2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A C.

Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Thị Minh A – sinh ngày 10/9/2021.

Quan điểm của chị về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 10/01/2023, bị đơn A Lâm Quốc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: A và chị T xây dựng gia đình với nhau vào ngày 12/4/2021 trên cơ sở tự nguyện sau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng. Cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau nên hay mâu thuẫn cãi vã nhau. A và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022, mỗi người sống một nơi, không còn quan T đến nhau nữa. A nhận thấy tình cảm giành cho chị T không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với A, A đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Thị Minh A – sinh ngày 10/9/2021.

A đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn A Lâm Quốc C theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn A Lâm Quốc C có nơi cư trú tại thôn 8, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Mặc dù chị T và A C đều có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về nội dung:

[1].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và A Lâm Quốc C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ngày 12/4/2021. Việc kết hôn là đúng quy định tại

Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị T và A C đều có lời khai xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan T đến nhau nữa và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của đương sự, xử cho chị T và A C được ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật và ý chí, nguyện vọng của đương sự.

[2]. *Về con chung*: Có 01 con chung là Lâm Thị Minh A – sinh ngày 10/9/2021.

Các đương sự đều thống nhất giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, A C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung*: Các đương sự đều yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với A Lâm Quốc C.

2/ *Về con chung*: Giao con chung là cháu Lâm Thị Minh A – sinh ngày 10/9/2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh A trưởng thành, đủ 18 tuổi. A Lâm Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con,

theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015986 ngày 24/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã L, huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải

